TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 8 - 2019
V/v: Không công nhận là vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Cao Văn Chuộng
2. Ông Nguyễn Phước Trung

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thành Đô – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 258/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị MK – sinh năm: 2001
Địa chỉ: Ấp 6, xã 8, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Trần Văn V – sinh năm: 1985
Địa chỉ: Ấp 5, xã 7, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang – (xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai cùng ngày 02/8/2019 (bút lục 27, 34) và tại phiên tòa nguyên đơn chị MK trình bày: Chị với anh V tự quen biết và tìm hiểu nhau và tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 4 năm 2018, không có tổ chức lễ cưới, không thực hiện đăng ký kết hôn theo luật định. Thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng đến tháng 11 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất

đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung nên đã không còn chung sống cùng nhau từ tháng 5 năm 2019 đến nay. Nhận thấy, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị MK yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh V.

Về con chung: Có 01 người con chung chị để lấy theo họ mẹ tên Lê Thành Nh (nam), sinh ngày 20/4/2019, khi giải quyết ly hôn chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu anh V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng nuôi con số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng), thời điểm cấp dưỡng yêu cầu tính từ ngày 02/8/2019 cho đến khi cháu Nh tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có; chị MK có đơn đề nghị Tòa án về việc không tiến hành hòa giải với anh V.

Quá trình tố tụng bị đơn anh Trần Văn V có bản tự khai (bút lục 35) và biên bản lấy lời khai của Tòa án đối với anh V (bút lục 37) thì anh V trình bày được tóm tắt như sau: Về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung, tài sản chung và nợ chung giống như lời trình bày của chị MK, anh đồng ý ly hôn với chị MK. Anh đồng ý để chị MK nuôi dưỡng con chung và đồng ý cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng anh đồng ý tính từ ngày 02/8/2019 đến khi con chung là Lê Thành Nh đủ 18 tuổi. Anh V có đơn đề nghị Tòa án về việc không tiến hành hòa giải với chị MK.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hồi đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị MK, do các bên không có đăng ký kết hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị MK và anh V là vợ chồng. Về con chung đề nghị giao cho chị MK được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Thành Nh (nam), sinh ngày 20/4/2019 đến khi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con đề nghị ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị MK và anh V là anhViệt có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nh mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng), thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 02/8/2019 cho đến khi cháu Nh trưởng thành; về tài sản chung, nợ chung không có nên không đặt ra xem xét. Đề nghị buộc các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị MK có yêu cầu giải quyết việc ly hôn với anh V nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Xét về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh V có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị MK và anh V được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, mặc dù trong thời gian chung sống cùng nhau có đủ điều kiện và thời gian để đăng ký kết hôn nhưng anh chị không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo luật định. Vì vậy, khi giải quyết việc ly hôn, Hội đồng xét xử căn cứ theo khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình không công nhận chị MK và anh V là vợ chồng.

[4] Xét về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Con chung tên Lê Thanh Nhân, cháu Nh dưới 36 tháng tuổi, chị MK yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng và yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng), thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 02/8/2019, anh V đồng ý. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự không trái quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các bên khai thống nhất không có nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nguyên đơn chị Lê Thị MK phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Về án phí cấp dưỡng nuôi con mặc dù anh V có lời khai và biên bản ghi lời khai của anh V thì anh đồng ý với mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng mà chị MK yêu cầu, nhưng do chị MK và anh V có đơn đề nghị về việc không tiến hành hòa giải và không có yêu cầu Tòa án ghi nhận trong bản án, quyết định nên anh V phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 14, 51, 53, 81, 82, 83, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Mồng Kiều.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Lê Thị MK và anh Trần Văn V là vợ chồng.

2. Về con chung và cấp dưỡng: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Lê Thị MK và anh Trần Văn V là chị Lê Thị MK được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê Thành Nh(nam), sinh ngày 20/4/2019, anh Trần Văn V tự nguyện cấp dưỡng hàng tháng nuôi con Lê Thành Nhsố tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng), thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 02/8/2019 cho đến khi cháu Nh tròn 18 tuổi; anh Trần Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Lê Thị MK phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị MK đã nộp tạm ứng án phí lệ phí Tòa án theo biên lai số 0021742 ngày 02/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (chị MK đã nộp xong).

Án phí cấp dưỡng: Buộc anh Trần Văn V phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 21/8/2019; bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại chính quyền địa phương nơi đương sự cư trú theo luật định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện CTA;
- VKSND huyện CTA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Minh Tâm